

Các Kế Hoạch được tạo sẵn – Phương Pháp Lựa Chọn Công Cụ Và Xây Dựng Danh Mục Đầu Tư

1. Mục Đích Và Mục Tiêu

Các Kế Hoạch được tạo sẵn (Ready-made Plans) nhằm mục đích cung cấp cho các nhà đầu tư danh mục đa dạng hóa rộng rãi tiếp cận thị trường cổ phiếu và thu nhập cố định toàn cầu thông qua việc sử dụng các Quỹ Hoán Đổi Danh Mục (ETF) lớn với chi phí tối ưu. Mục tiêu bao trùm là xây dựng các danh mục đầu tư mạnh mẽ, có khả năng mở rộng và được thiết kế riêng cho các hồ sơ có rủi ro khác nhau.

Ngoài ra, Kế hoạch Cổ tức (Dividend Plan) chuyên biệt tập trung cụ thể vào việc tạo ra thu nhập bằng cách mang lại cơ hội tiếp cận các dòng cổ phiếu "Dividend Aristocrats" và các cổ phiếu chi trả cổ tức uy tín được công nhận trên toàn cầu.

2. Phân Loại Danh Mục Và Phân Bỏ Mục Tiêu

Giải pháp cho các Kế Hoạch được tạo sẵn bao gồm năm danh mục đầu tư riêng biệt. Bốn trong số các kế hoạch này cung cấp mô hình phân bổ tài sản hỗn hợp (cổ phiếu và trái phiếu) dựa trên mức độ chấp nhận rủi ro, và một kế hoạch chuyên biệt duy nhất tập trung vào tỷ suất cổ tức.

Phạm vi phân bổ chiến lược cho từng kế hoạch được xác định cụ thể như sau:

Tên Kế Hoạch	Tỷ Trọng Cổ Phiếu	Tỷ Trọng Trái Phiếu
Growth / Tăng Trưởng	90% – 100%	0% – 10%
Dynamic / Năng Động	75% – 85%	15% – 25%
Balanced / Cân Bằng	55% – 65%	35% – 45%
Conservative / Thận Trọng	20% – 25%	75% – 80%
Dividend / Cổ Tức	100%	0%

3. Đặc Tính Chi Tiết Của Các Loại Tài Sản

- Cổ Phiếu ETF:** Ưu tiên cốt lõi đối với phân khúc cổ phiếu là đảm bảo mức độ tiếp cận thị trường đa dạng trên phạm vi rộng lớn toàn cầu. Tùy thuộc vào các điều kiện thị trường thịnh hành, các danh mục đầu tư có hồ sơ rủi ro cao hơn (chẳng hạn như Kế hoạch Tăng trưởng) có thể kết hợp các định hướng chiến lược cụ thể hoặc thiên kiến ngành, ví dụ như gia tăng tỷ trọng vào lĩnh vực công nghệ (bằng cách sử dụng các ETF tập trung vào chỉ số Nasdaq). Đội

ngũ Quản lý Tài sản giữ quyền linh hoạt trong việc đưa vào, điều chỉnh hoặc loại bỏ các định hướng thiên kiến này để phản ứng kịp thời trước các biến động của thị trường.

- **Trái Phiếu ETF:** Phân khúc thu nhập cố định được thiết kế để ổn định tổng thể danh mục đầu tư và giảm thiểu biến động. Phân khúc này cho phép bao gồm cả các quỹ ETF trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp. Để quản lý nghiêm ngặt rủi ro lãi suất, thời lượng mục tiêu (target duration) của từng quỹ ETF trái phiếu riêng lẻ được lựa chọn cho danh mục đầu tư không được vượt quá 3 năm.
- **Kế Hoạch Cổ Tức:** Các công cụ được lựa chọn cho Kế hoạch Cổ tức phải có sự tập trung rõ ràng vào các công ty chi trả cổ tức (ví dụ: Dividend Aristocrats) được lồng ghép trong chính sách đầu tư đã tuyên bố của quỹ.

4. Các Giới Hạn Của Danh Mục Đầu Tư

Nhằm đảm bảo mức độ đa dạng hóa đầy đủ và duy trì tính toàn vẹn cấu trúc của các Kế Hoạch được tạo sẵn, các quy tắc sau đây sẽ được áp dụng:

- **Số Lượng Cấu Phần Tối Thiểu:** Mỗi Kế Hoạch được tạo sẵn phải bao gồm ít nhất hai quỹ ETF.
- **Ngưỡng Tỷ Trọng Tối Thiểu:** Tỷ lệ phân bổ tối thiểu cho bất kỳ quỹ ETF riêng lẻ nào trong một danh mục đầu tư là 5%.

5. Phương Pháp Lựa Chọn ETF

Thành phần cuối cùng của danh mục đầu tư do Đội ngũ Quản lý Tài sản quyết định. Các ETF đủ điều kiện phải đáp ứng các tiêu chí định lượng và định tính nghiêm ngặt sau:

- **Tài Sản Quản Lý Tối Thiểu (AUM):**
 - ETF Cổ phiếu: Tối thiểu 1 tỷ USD.
 - ETF Cổ tức: Tối thiểu 1 tỷ USD.
 - ETF Trái phiếu: Tối thiểu 0.75 tỷ USD.
- **Lịch Sử Hoạt Động:** Mỗi ETF phải có lịch sử hoạt động thực tế tối thiểu là 5 năm.
- **Chi Phí Và Thanh Khoản:** Đội ngũ Quản lý Tài sản ưu tiên các ETF có quy mô AUM lớn nhất hiện có, tỷ lệ chi phí tổng số (TER) thấp nhất và chênh lệch giá mua - giá bán (spread) tối thiểu.
- **Chính Sách Phân Phối:** Định hướng ưu tiên mạnh mẽ đối với các dòng cổ phiếu Tích lũy (Accumulating - Acc) trên tất cả các Kế hoạch được tạo sẵn với tài sản hỗn hợp nhằm tối đa hóa hiệu ứng lãi kép. Kế hoạch Cổ tức là một ngoại lệ rõ ràng, chỉ sử dụng duy nhất các dòng cổ phiếu Phân phối (Distributing - Dist).
- **Khung Tiền Tệ:** Các ETF được lựa chọn dựa trên đơn vị tiền tệ niêm yết của chúng để phù hợp với khu vực pháp lý của khách hàng:
 - Đối với khách hàng tại Liên minh Châu Âu (ngoại trừ Vương quốc Anh): Các ETF niêm yết bằng EUR.
 - Đối với khách hàng tại Vương quốc Anh: Các ETF niêm yết bằng GBP.

- Đối với khách hàng tại tất cả các quốc gia khác: Các ETF niêm yết bằng USD.
- Quy Tắc Dự Phòng: Nếu không có ETF nào đáp ứng các tiêu chí bằng đồng tiền chỉ định, một ETF niêm yết bằng EUR sẽ được chọn thay thế. Nếu không có lựa chọn EUR, một ETF niêm yết bằng USD sẽ được ưu tiên chọn.

6. Chiến Lược Đa Nhà Cung Cấp (Sao Chép Chỉ Số)

Các Kế Hoạch được tạo sẵn cho phép một cách chủ động việc bao gồm nhiều ETF cùng mô phỏng một chỉ số cơ sở đồng nhất (ví dụ: nhiều ETF MSCI World). Quyết định mang tính cấu trúc này được thực hiện nhằm mục đích:

- Bình quân hóa sai số mô phỏng (tracking error) giữa các công ty quản lý tài sản khác nhau.
- Đa dạng hóa và giảm thiểu các rủi ro gắn liền với các chính sách cho vay chứng khoán khác nhau được áp dụng bởi các tổ chức phát hành ETF khác nhau.

7. Tính Toán Điểm Số Rủi Ro

Mức độ rủi ro được gán cho mỗi Kế hoạch Sẵn sàng dựa trên Tài liệu Thông tin Cơ bản (KIDs) chính thức do các nhà cung cấp quỹ ETF chuẩn bị.

Điểm số rủi ro tổng thể cho một Kế hoạch Sẵn sàng được tính bằng phương pháp bình quân gia quyền của các điểm số rủi ro KID cá nhân (tính trên thang điểm từ 1 đến 7) của các ETF cấu thành, tỷ lệ thuận theo tỷ trọng hiện tại của chúng trong Kế hoạch cụ thể đó.